

Số: 1666 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 87/TTr-SNN ngày 05/9/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Điều 1 Quyết định này; khung giá hoặc giá các loại hình dịch vụ để áp dụng cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Quyết định lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo phân cấp của UBND tỉnh và các quy định hiện hành.

c) Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc có trách nhiệm thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng các danh mục được quy định tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo chất lượng và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp theo đúng quy định.

## 2. Sở Tài chính

a) Tổ chức thẩm định giá dịch vụ đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phương án do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất.

b) Tham gia ý kiến về hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo phân cấp của UBND tỉnh và các quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổ chức thẩm định đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất liên quan đến các quy hoạch chuyên ngành.

## 4. UBND các huyện, thành phố

Quyết định lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo phân cấp của UBND tỉnh và các quy định hiện hành; hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng các danh mục được quy định tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo chất lượng và quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + L&ĐVP, TH, KT, CNN, TKCT;
- + Lưu VT, NN Thăng.

CHỦ TỊCH



*Nguyễn Văn Linh*

Nguyễn Văn Linh

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH  
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

STT	Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
	<b>I. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước theo Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ</b>
<b>1</b>	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực thủy sản</b>
1.1	Điều tra thuộc lĩnh vực thủy sản
1.2	Thông tin, thống kê, dự báo và ứng dụng công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực thủy sản
1.3	Hoạt động kiểm tra, xác nhận chất lượng giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản xuất nhập khẩu
<b>2</b>	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực lâm nghiệp</b>
2.1	Bảo vệ và phát triển rừng
2.2	Bảo tồn, cứu hộ, phục hồi sinh thái và tài nguyên rừng
2.3	Điều tra thuộc lĩnh vực lâm nghiệp
2.4	Thống kê, kiểm kê thuộc lĩnh vực lâm nghiệp
2.5	Bảo tàng, bảo quản mẫu thuộc lĩnh vực lâm nghiệp
<b>3</b>	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực thủy lợi</b>
3.1	Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp
3.2	Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nước, phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp các lưu vực sông
3.3	Thống kê, thông tin thuộc lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai
3.4	Xây dựng bản đồ thuộc lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai
3.5	Điều tra, quy hoạch thuộc lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai
3.6	Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn
3.7	Thu thập số liệu, phân tích để dự báo, cảnh báo về rủi ro thiên tai
<b>4</b>	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực trồng trọt</b>
4.1	Điều tra lĩnh vực trồng trọt
4.2	Thống kê thuộc lĩnh vực trồng trọt
4.3	Thu thập, bảo quản mẫu chuẩn giống trồng trọt
<b>5</b>	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực chăn nuôi</b>
5.1	Điều tra lĩnh vực chăn nuôi
5.2	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, môi trường chăn nuôi
5.3	Đánh giá, giám sát chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và chế phẩm sinh học xử lý cải tạo môi trường trong chăn nuôi

STT	<b>Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước</b>
5.4	Thống kê, thông tin thuộc lĩnh vực chăn nuôi
6	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật</b>
6.1	Điều tra lĩnh vực bảo vệ thực vật
6.2	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định thuốc bảo vệ thực vật
6.3	Phân tích nguy cơ dịch hại đối với thực vật, sản phẩm thực vật nhập khẩu
6.4	Giám định sinh vật gây hại lạ, sinh vật là đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam
6.5	Kiểm định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm nguồn gốc thực vật nhập khẩu
6.6	Khảo sát nhằm đưa ra biện pháp phòng trừ sinh vật hại thực vật bảo vệ sản xuất
6.7	Đánh giá dịch bệnh, sâu bệnh
6.8	Thống kê thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật
7	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực thú y</b>
7.1	Điều tra lĩnh vực thú y
7.2	Chẩn đoán thú y, thẩm định an toàn dịch bệnh
7.3	Thống kê thuộc lĩnh vực thú y
7.4	Đánh giá an toàn dịch bệnh
8	<b>Hoạt động thuộc lĩnh vực quản lý chất lượng</b>
8.1	Điều tra lĩnh vực quản lý chất lượng
9	<b>Hoạt động sự nghiệp khác</b>
9.1	Thống kê các lĩnh vực trong ngành nông nghiệp
9.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu và duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT
9.3	Thông tin, truyền thông của Sở Nông nghiệp và PTNT
9.4	Hoạt động khuyến nông: Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, dự án, mô hình trình diễn
9.5	Hoạt động xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản
9.6	Điều tra các lĩnh vực phát triển nông thôn và chế biến
	<b>II. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước ngoài phạm vi Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ</b>
1	Khảo nghiệm các loại giống cây trồng, cây lâm nghiệp và giống thủy sản
2	Sản xuất, cung ứng, lưu giữ sản phẩm giống gốc giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản
3	Sản xuất, cung ứng và thả giống thủy sản ra vùng nước tự nhiên (hồ chứa nước thủy lợi) để bổ sung và tái tạo nguồn lợi thủy sản
4	Bình tuyển giống vật nuôi
5	Giám sát, đánh giá chất lượng sản phẩm nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp
6	Xây dựng bản đồ chuyên đề thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng